

Bản án số: 289/2023/HS-ST
Ngày 14-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nguyễn.

Ông Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Long – Thư ký Tòa án.

- Đại Diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 292/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn T**, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 165 đường A, Khu phố 1, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Quách Văn S1 và bà Lê Thị Thu H; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. **Nguyễn Hoàng Thu T1**, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 330/8/19/62 đường Q, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 1/2 đường số 2C, Khu phố 1, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S2 và bà Trần Thị P; bị cáo có chồng và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2023 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị P, sinh năm 1970 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: 1/2 đường số 2C, Khu phố 1, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Sung Sĩ D, sinh năm 2000 – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: Bản X, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

3. Ông Nguyễn Lý M – *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: 63, Khu phố 3, phường A, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Dề nghị tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 07/8/2023, Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy - Công an huyện Bình Chánh phối hợp Công an xã Vĩnh Lộc A tiến hành tuần tra đến trước địa chỉ C2/5A, Ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh phát hiện Lê Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số 36B8-831.50 có biểu hiện cất giấu trái phép chất ma túy trong người. Khi lực lượng Công an dừng xe kiểm tra thì T dùng tay trái lấy 01 gói giấy màu trắng ném xuống đường thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ trong gói giấy có 01 gói nylon được hàn kín chứa tinh thể không màu, T khai nhận là ma túy mà T mua được của đối tượng Nguyễn Hoàng Thu T1 đang trên đường đi bán lại cho người khác. Do đó lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật đồng thời đưa T về trụ sở Công an xã Vĩnh Lộc A để làm rõ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại nhà không số, tổ 10, Ấp 5, xã V, huyện Bình Chánh tiếp tục thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T khai nhận: Bản thân là người sử dụng ma túy đá, do cần tiền tiêu xài nên từ khoảng tháng 7/2023 T bắt đầu nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy bằng cách cho số điện thoại 0968122406 và Zalo nickname “T Mon” đến các con nghiện quen biết, khi nào có ai cần mua thì điện thoại cho T, hỏi mua bao nhiêu thì bán bấy nhiêu và thống nhất địa điểm giao dịch bán ma túy với người mua. Khoảng 20 giờ ngày 07/8/2023, do hết ma túy để bán nên T dùng Zalo của mình để liên hệ với T1 qua Zalo nickname “T1 Nguyễn” để mua 800.000 đồng ma túy đá. T1 đồng ý bán ma túy và kêu T chuyển tiền cho T1 qua dịch vụ Momo tài khoản MB Bank 0767001713 rồi kêu T đến nhà của T1 tại địa chỉ số 1/2, đường số 2C, khu phố 1, phường B, quận B sẽ có người giao ma túy. Sau khi chuyển tiền cho T1 xong, T điều khiển xe mô tô biển số 36B8-831.50 đến nhà T1 gặp và nhận từ một người phụ nữ (là mẹ của T1 tên Trần Thị P) 01 gói giấy trắng bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy đá. Đến

khoảng 21 giờ cùng ngày, thì có đối tượng tên Khang (không rõ lai lịch) sử dụng nickname “NmK” hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá của T, T đồng ý bán và hẹn giao dịch tại đường Q, Ấp 6, xã V, huyện B. Sau đó, T chiết gói ma túy vừa mới mua được của T1 và điều khiển xe mô tô biển số 36B8-831.50 đến địa điểm giao dịch bán cho Khang và thu được số tiền 300.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày “Khang” lại tiếp tục hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý bán tiếp và hẹn giao dịch tại hẻm quán phở Sinh Đồi thuộc xã V, huyện B. Sau đó, T tiếp tục chiết ma túy trong gói nylon mua của T1 ra 01 gói nylon khác để bán cho Khang rồi dùng miếng giấy trắng gói lại cầm trên tay trái và điều khiển xe mô tô biển số 36B8-831.50 đi bán ma túy cho Khang. Trên đường đi bán ma túy cho Khang thì T bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Ngoài ra T khai đã bán ma túy cho 04 đến 05 người khác (không rõ lai lịch) tại nhiều địa điểm khác nhau. Nguồn ma túy có được thì T chỉ mua của T1 và đã mua của T1 được 04 lần. Cụ thể: Vào ngày 10/7/2023 T mua của T1 số tiền 1.200.000 đồng loại ma túy Methamphetamine; vào ngày 18/7/2023 T mua của T1 số tiền 1.200.000 đồng loại ma túy Methamphetamine; vào ngày 27/7/2023 T mua của T1 số tiền 450.000 đồng loại ma túy Methamphetamine và ngày 07/8/2023 T mua của T1 số tiền 800.000 đồng loại ma túy Methamphetamine. Trong tất cả 04 lần mua ma túy từ T1 thì bị cáo T đều giao dịch qua nhân hàng MB Bank bằng hình thức chuyển khoản qua Momo, số tiền bán ma túy có được T sử dụng vào việc chơi game, mua ma túy về bán lại và sử dụng cho bản thân.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh tiến hành đưa T đi xác định địa điểm nơi ở và nơi mua ma túy tại nhà của Nguyễn Hoàng Thu T1 tại địa chỉ số 1/2, đường số 2C, khu phố 1, phường B, quận B nhưng không có mặt Th mà chỉ có bà Trần Thị P (là mẹ ruột của Th). Tiến hành khám xét nơi ở của T1 tiếp tục thu giữ: 01 ví da (của bà P); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cân điện tử; 02 ống hút nhựa một đầu hàn kín một đầu cắt xéo; 10 gói nylon rỗng; 01 quẹt gas; 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xanh.

Tại Bản kết luận giám định số: 8744/KL-KTHS ngày 16/8/2023 và bản kết luận số 8755/KL-KTHS ngày 17/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 01: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m1) thu giữ của Lê Văn T qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3591gam (không phải ba năm chín một gam), loại Methamphetamine.

- Gói 02: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m2) thu giữ của Lê Văn T qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4609gam (không phải bốn sáu không chín gam), loại Methamphetamine.

- 02 viên nén màu xanh trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị P (ký hiệu mẫu m) cần giám đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7784gam (không phải bảy bảy tám bốn gam), loại Ketamine.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh, bà Trần Thị P khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 07/8/2023, P đang ở nhà thì Nguyễn Hoàng Thu T1 đi đâu về đưa cho P một gói giấy và nói một chút có người đến lấy, P nhận gói giấy trên rồi bỏ vào bóp đựng tiền để trên nệm trong phòng ngủ của mình. Khoảng hơn 01 giờ sau thì có một nam thanh niên (T) đến nói tìm T1 lấy đồ, nghe vậy P vào trong lấy gói giấy mà T1 đưa cho mình để đưa cho người thanh niên trên. Bản thân P khi cất giữ gói giấy trên từ T1 thì không biết bên trong gói giấy chứa gì và cũng không có mở gói giấy trên ra xem và hoàn toàn không biết T1 hoạt động mua bán ma túy. Kết quả đối chất giữa P và T thể hiện không quen biết nhau.

Quá trình truy xét, lúc 19 giờ 24 phút ngày 09/8/2023 Nguyễn Hoàng Thu T1 đến Công an huyện Bình Chánh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Ngoài ra, T1 còn khai nhận thêm do bản thân sử dụng ma túy và cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định hoạt động mua bán ma túy từ đầu tháng 7/2023. T1 bán ma túy bằng cách cho số điện thoại 0767001713 và Zalo nickname “T1 Nguyễn” của mình, cho các con nghiện quen biết, khi nào ai cần mua thì điện thoại, mua bao nhiêu thì T1 bán bấy nhiêu và thống nhất địa điểm bán ma túy với người mua. T1 đã bán ma túy được cho khoảng 04 - 05 người (không rõ lai lịch) tại nhiều địa điểm khác nhau và có bán ma túy cho T được 04 lần. Cụ thể: Vào ngày 10/7/2023 T mua của T1 số tiền 1.200.000 đồng loại ma túy Methamphetamine; vào ngày 18/7/2023 T mua của T1 số tiền 1.200.000 đồng loại ma túy Methamphetamine; vào ngày 27/7/2023 T mua của T1 số tiền 450.000 đồng loại ma túy Methamphetamine và ngày 07/8/2023 T mua của T1 số tiền 800.000 đồng loại ma túy Methamphetamine. Trong tất cả 04 lần mà bị cáo T1 bán ma túy cho bị cáo T thì bị cáo T đều chuyển khoản Ngân hàng MBBank bằng hình thức chuyển qua Momo. Ngày 07/8/2023 T đặt mua ma túy của T1 với giá 800.000 đồng, do bận công việc nên T1 đưa một gói giấy (bên trong có ma túy) cho mẹ T1 là bà Trần Thị P và nói với bà P là chút nữa có người đến lấy nhờ bà P giao dùm. T1 không có nói cho bà P biết đó là ma túy, bà P cũng không biết T1 nghiện ma túy và hoạt động mua bán trái phép chất ma túy.

Nguồn gốc ma túy mà T1 bán cho các con nghiện là do T1 mua lại của một người đàn ông tên Trịnh Văn H (tên thường gọi: H nảo) ở khu vực B, phường B, quận B và đã mua ma túy của H tổng cộng 02 lần với số tiền là 4.200.000 đồng/lần, lần gần đây nhất T1 mua ma túy của H là ngày 06/8/2023. Số tiền lời do T1 bán ma túy có được T1 sử dụng vào việc ăn uống hằng ngày và mua ma túy về bán lại. Việc Cơ quan điều tra khám xét tại phòng của T1 thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cân điện tử; 02 ống hút nhựa một đầu hàn kín một đầu cắt xéo; 10 gói nylon rỗng; 01 quẹt gas đây là những vật dụng mà T1 dùng để phân chia nhỏ ma túy để bán. Riêng đối với 02 viên nén màu xanh là ma túy loại Ketamine là của một người bạn ngoài xã hội cho T1 cất giữ trong phòng khi có ai cần sử dụng hỏi mua thì T1 bán. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh đã đưa T1 đi xác định địa điểm, xác minh nơi ở của H, nhưng hiện tại H không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Hiện Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm H khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

* Vật chứng, đồ vật thu giữ:

- Thu giữ của Lê Văn T:

+ 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,3591g loại Methamphetamine.

+ 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,4609g loại Methamphetamine.

+ 01 (một) điện thoại D động hiệu OPPO A73 5G số IMEI1: 863338051471050, số IMEI2: 863338051471043 cùng 02 simcard có số thuê bao số 0968122406 và 0332534223. Chiếc điện thoại này bị cáo T dùng để liên lạc với bị cáo Th để trao đổi mua bán ma túy.

+ 01 (một) mảnh giấy màu trắng do bị cáo T dùng để cất giấu ma túy.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá T dùng để sử dụng ma túy.

+ Số tiền 400.000 đồng do T bán ma túy mà có.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 36B8-831.50 số khung VTPCG003YNS010764; số máy: Không có. Qua xác minh biển số xe 36B8-831.50 trên là do Sung Sĩ D đứng tên chủ sở hữu, hiện ông D không có mặt tại địa phương đi đâu không rõ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh tiếp tục xác minh số khung VTPCG003YNS010764 được biết do ông Nguyễn Lý M đứng tên chủ sở hữu xe mô tô biển số 60K3-9174, hiện ông M không có mặt tại địa phương đi đâu không rõ. Ngày 25/9/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định xác định: số khung: Không bị đục lại số; số máy: Mài mất số, không xác định được số nguyên thủy. Quá trình điều tra, T khai nhận đã mua xe trên của một người không rõ lai lịch, không có giấy tờ để làm phương tiện đi mua bán ma túy. Hiện nay Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

- Thu giữ của Nguyễn Hoàng Thu T:

+ 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xanh. Thu giữ trong phòng của T qua giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7784g loại Ketamine.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, T dùng để sử dụng ma túy đá;

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại, T dùng để chia ma túy đá;

+ 01 (một) cân điện tử, T dùng để cân ma túy đá;

+ 02 (hai) đoạn ống hút nhựa, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn;

+ 10 (mười) gói nylon rỗng;

+ 01 quẹt gas;

+ 01 (một) ĐTDD hiệu Oppo Reno 8; Emel 1: 863921065241930; 863921065241922; cùng simcard số thuê bao 0946462221, T dùng để liên lạc

bán ma túy cho các con nghiện và liên lạc với bị cáo T để bán ma túy và chuyển tiền qua tài khoản của T.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Piaggio Vespa Sprint biển số 50N2-463.34, số máy: M82EM5151805, số khung: RP8M82514PV076359 là xe thu giữ của Nguyễn Hoàng Thu T khi T đến đầu thú. Qua xác minh được biết chiếc xe trên do cha ruột của T là ông Nguyễn Văn S đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc ông S cho biết ông mua chiếc xe trên vào đầu tháng 8/2023 sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 07/8/2023, T có hỏi ông mượn chiếc xe đi công việc. Ông S hoàn toàn không biết T mượn xe đi đâu, làm gì và cũng không biết T hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định trao trả xe trên cho ông S vào ngày 30/8/2023.

- Thu giữ của bà Trần Thị P: 01 (một) ví da.

- 02 đĩa DVD ghi âm, ghi hình đối với bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Hoàng Thu Th (lưu theo hồ sơ vụ án).

Tại Cáo trạng số: 272/CT-VKS ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Thu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn T:

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Thu T:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Thu T từ 10 năm đến 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,3591g loại Methamphetamine và 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,4609g loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo T; 01 (một) mảnh giấy màu trắng do bị cáo T dùng để cất giấu ma túy; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá T dùng để sử dụng ma túy; 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xanh qua giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng

0,7784g loại Ketamine thu giữ của bị cáo T; 01 (một) bộ dụng cụ T dùng để sử dụng ma túy đá; 01 (một) cây kéo bằng kim loại (T dùng để chia ma túy đá); 01 (một) cân điện tử (T dùng để cân ma túy đá); 02 (hai) đoạn ống hút nhựa, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn, 10 (mười) gói nylon rỗng, 01 quẹt gas (thu giữ của bị cáo T); 01 (một) ví da thu giữ của bà Trần Thị P.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại D động hiệu OPPO A73 5G số IMEI1: 863338051471050, số IMEI2: 863338051471043 cùng 02 simcard có số thuê bao số 0968122406 và 0332534223 (thu giữ của bị cáo T); 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo Reno 8; Emel 1: 863921065241930; 863921065241922; cùng simcard số thuê bao 0946462221 (thu giữ của bị cáo T) và 400.000 đồng (thu giữ của bị cáo T).

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô hiệu Piaggio Vespa Sprint biển số 50N2-463.34, số máy: M82EM5151805, số khung: RP8M82514PV076359 cho ông Nguyễn Văn S.

+ Lưu giữ hồ sơ vụ án: 02 (hai) đĩa DVD ghi âm, ghi hình đối với bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Hoàng Thu T.

+ Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 36B8-831.50 số khung VTPCG003YNS010764; số máy: Không có. Trong thời hạn luật định nếu ai chứng minh được chủ sở hữu thì trả lại, quá hạn luật định nếu không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Hoàng Thu Th khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức án thấp nhất để các bị cáo sớm quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Vào ngày 07/8/2023 bị cáo Lê Văn T đã thực hiện hành vi mua trái phép

chất ma túy, loại Methamphetamine với giá 800.000 đồng của Nguyễn Hoàng Thu T để bán trái phép cho đối tượng tên Khang 02 lần (lần thứ nhất: khoảng 21 ngày 07/8/2023 T bán cho Khang 01 gói ma túy loại Methamphetamine và thu được số tiền 300.000 đồng. Lần thứ 2: khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày Khang lại tiếp tục hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá của T, T đồng ý và đang trên đường đi bán ma túy cho Khang thì T bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ 0,3591gam, loại Methamphetamine); tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại nhà không số, tổ 10, Ấp 5, xã V, huyện Bình Chánh Công an tiếp tục thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4609gam, loại Methamphetamine mà T cất giữ để bán lại cho người khác. Ngoài ngày 07/8/2023 ra thì bị cáo T còn thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine của Nguyễn Hoàng Thu T để bán lại cho người khác kiếm lời, cụ thể: ngày 10/7/2023 T mua ma túy của T với số tiền 1.200.000 đồng, ngày 18/7/2023 T mua ma túy của T số tiền 1.200.000 đồng, ngày 27/7/2023 T mua ma túy của T số tiền 450.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng Thu T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T được 04 lần. Cụ thể: Vào ngày 10/7/2023 T mua của T số tiền 1.200.000 đồng loại ma túy Methamphetamine; ngày 18/7/2023 T mua của T số tiền 1.200.000 đồng loại ma túy Methamphetamine; ngày 27/7/2023 T mua của T số tiền 450.000 đồng loại ma túy Methamphetamine và ngày 07/8/2023 T mua của T số tiền 800.000 đồng loại ma túy Methamphetamine. Ngoài ra, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T1, Công an thu giữ được 0,7784gam ma túy, loại Ketamine mà T khai nhận cất giấu để nhằm bán lại cho người khác.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng vì tham lam vụ lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Hoàng Thu T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Thu T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không có căn cứ. Vì số lượng ma túy bị cáo T1 bán cho bị cáo T vào ngày 07/8/2023 và bị công an thu giữ là 0,8200gam loại Methamphetamine và số ma túy Công an thu giữ tại nhà của T1 là 0,7784gam loại Ketamine mà T1 cất giấu để nhằm bán lại cho người khác; tính tổng khối lượng 02 chất ma túy trên

so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo quy định tại Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ là dưới 100%; nên hành vi ma bán trái phép chất ma túy của T không đủ yếu tố cấu thành điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định, đồng thời phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo T sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ:

- Đối với: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,3591g loại Methamphetamine và 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,4609g loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo T; 01 (một) mảnh giấy màu trắng do bị cáo T dùng để cất giấu ma túy; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá T dùng để sử dụng ma túy; 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xanh qua giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7784g loại Ketamine thu giữ của bị cáo T1; 01 (một) bộ dụng cụ T1 dùng để sử dụng ma túy đá; 01 (một) cây kéo bằng kim loại (T1 dùng để chia ma túy đá); 01 (một) cân điện tử (T1 dùng để cân ma túy đá); 02 (hai) đoạn ống hút nhựa, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn, 10 (mười) gói nylon rỗng, 01 quẹt gas (thu giữ của bị cáo T1); 01 (một) ví da (thu giữ của bà Trần Thị P); Xét đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) điện thoại D động hiệu OPPO A73 5G số IMEI1: 863338051471050, số IMEI2: 863338051471043 cùng 02 simcard có số thuê bao số 0968122406 và 0332534223, bị cáo T dùng để liên lạc với bị cáo Th để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy và 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo Reno 8; Emel 1: 863921065241930; 863921065241922 cùng simcard số thuê bao 0946462221, bị cáo Th dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T. Xét 02 chiếc điện thoại trên các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo T do mua bán trái phép chất ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) mô tô biển số 36B8-831.50 số khung VTPCG003YNS010764; số máy: Không có. Qua xác minh biển số xe 36B8-831.50 trên là do ông Sung Sĩ D đứng tên chủ sở hữu, hiện ông D không có mặt tại địa phương đi đâu không rõ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh tiếp tục xác minh số khung VTPCG003YNS010764 được biết do ông Nguyễn Lý M đứng tên chủ sở hữu xe mô tô biển số 60K3-9174, hiện ông M không có mặt tại địa phương đi đâu không rõ. Ngày 25/9/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định xác định: số khung: Không bị đục lại số; số máy: Mài mất số, không xác định được số nguyên thủy. Quá trình điều tra, T khai nhận đã mua xe trên của một người không rõ lai lịch, không có giấy tờ để làm phương tiện đi mua bán ma túy. Hiện nay Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô trên. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) xe mô tô hiệu Piaggio Vespa Sprint biển số 50N2-463.34, số máy: M82EM5151805, số khung: RP8M82514PV076359 là xe thu giữ của Nguyễn Hoàng Thu T1 khi T1 đến đầu thú. Qua xác minh được biết chiếc xe trên do cha ruột của T1 là ông Nguyễn Văn S đứng tên chủ sở hữu. Ngày 07/8/2023, T1 có hỏi ông S mượn chiếc xe đi công việc. Ông S hoàn toàn không biết T1 mượn xe đi đâu, làm gì và cũng không biết T1 hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định trao trả chiếc xe trên cho ông S vào ngày 30/8/2023 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 02 (hai) đĩa DVD ghi âm, ghi hình đối với bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Hoàng Thu T1 được lưu theo hồ sơ vụ án nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với Trịnh Văn H là người đã bán ma túy cho T1, qua xác minh H không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm H, khi nào làm việc được sẽ làm rõ hành vi xử lý sau. Đối với người đàn ông tên “Khang” mua ma túy của T do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau. Do đó, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm Trịnh Văn H và đối tượng tên Khang, khi nào làm việc được với H và Khang, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[10] Đối với bà Trần Thị P (là mẹ ruột của bị cáo T1) hoàn toàn không biết bên trong gói giấy T1 nhờ đưa cho T là ma túy và cũng không có mở gói giấy ra xem có gì bên trong; bản thân bà P cũng không biết T1 hoạt động mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không có căn cứ xử lý đối với bà P là có căn cứ.

[11] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của Đại Dện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn T:

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn T** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2023.

- Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

* Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Thu Th:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Thu T1** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2023.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng Thu Th số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

* Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,3591g loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau khi giám định là 0,2863g) và 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,4609g loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau khi giám định là 0,4140g) thu giữ của bị cáo T; 01 (một) mảnh giấy màu trắng do bị cáo T dùng để cất giấu ma túy; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá T dùng để sử dụng ma túy; 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xanh qua giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7784g loại Ketamine (khối lượng còn lại sau khi giám định là 0,3489g) thu giữ của bị cáo T1; 01 (một) bộ dụng cụ T1 dùng để sử dụng ma túy đá; 01 (một) cây kéo bằng kim loại (T1 dùng để chia ma túy đá); 01 (một) cân điện tử (T1 dùng để cân ma túy đá); 02 (hai) đoạn ống hút nhựa, một

đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn, 10 (mười) gói nylon rỗng, 01 quạt gas (thu giữ của bị cáo T1); 01 (một) ví da (thu giữ của bà Trần Thị P).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại D động hiệu OPPO A73 5G số IMEI1: 863338051471050, số IMEI2: 863338051471043 cùng 02 simcard có số thuê bao số 0968122406 và 0332534223.

+ 01 (một) ĐTDD hiệu Oppo Reno 8; Emel 1: 863921065241930; 863921065241922; cùng simcard số thuê bao 0946462221.

+ Số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe mô tô có biển số 36B8-831.50, số khung VTPCG003YNS010764; số máy: Không có. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

(tất cả vật chứng, đồ vật trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

- Lưu giữ hồ sơ vụ án 02 (hai) đĩa DVD ghi âm, ghi hình đối với bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Hoàng Thu T1.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh T30 (1);
- Bị cáo (2);
- Đương sự (3);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông